

MT Surge
Since 2006

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ KT MINH THÀNH
Địa chỉ: 1/12/3 Sơn Kỳ, P.Sơn Kỳ, Q.Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh
www.minhthanhsg.com.vn / www.mtsurge.com
Hotline: 0908.320.728 / 096.214.48.48
Email: dung.tran@minhthanhsg.com.vn
minhthanh.telecom@gmail.com

CATALOGUE THIẾT BỊ CẮT SÉT - CẮT LỌC SÉT

BỘ CẮT SÉT NHẬP KHẨU LẮP RÁP TẠI VIỆT NAM
LPI – AUSTRALIA / MTSURGE – VIỆT NAM



SURGE PROTECTION DEVICE



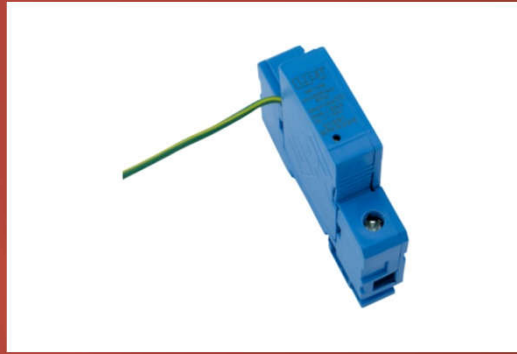
Technical Specifications

Protection Modes:	Ph-N
Status Indication:	LED display: showing operational condition
Bluetooth Connectivity:	Status indication, operating voltage, Harmonic THD %, Internal temp & Surge Impulse Count
Mounting:	TS 35 mm – DIN43880 DIN rail
Weight:	Approx. 135 grams
IP Rating:	IP 20
Colour:	Blue
Conductor Size:	35 mm ² (Max)
Operating Temperatures:	-20 to +40 °C, 0 – 95 % humidity
Designed to Conform to:	IEC 61643-11 & UL 1449 Ed4 where applicable
Surge Withstand:	ANSI C62.41 Cat A, Cat B, Cat C, AS/NZS 1768-2007 Cat A, Cat B, Cat C
Application:	Main and sub-distribution boards
Configuration:	Hardwired base and pluggable module

LPI® Bluetooth Surge Protection Range

Single Module and Base

Product Code:	Nominal Operating Voltage Un: @ 50/60 Hz	Surge Rating (Imax): @ 8/20 µs	Nominal Discharge Current (In): @ 8/20 µs	Max. Continuous Operating Voltage (Uc):	Voltage Level at 20 kA 8/20 µs:	Response Time:	Power Distribution Systems:
SST150B-385	220-240 Vac	50 kA	20 kA	385 Vrms	<1.3 kV	<5 ns	TN, TT & for L N mode
SST150B-480	220-277 Vac	50 kA	20 kA	480 Vrms	<1.7 kV	< 5 ns	TT & TN



Technical Specifications

Product Code:	NE-15B	NE-100
Nominal Operating Voltage: Un	230 V/50 Hz	
Max. Continuous Operating Voltage: Uc	255 V/50 Hz	
Voltage Protection Level at Limp: Up	<1.5 kV	<1.5 kV
Max. Lightning Impulse Current: Iimp	15 kA (10/350 µs)	100 kA (10/350 µs)
Max. Lightning Impulse Current: Imax	80 kA (8/20 µs)	150 kA (8/20 µs)
Specific Energy: W/R	50 kJ/Ω	2500 kJ/Ω
Insulation Resistance: Ri	>1000 MΩ	
Response Time: tA	<100 ns	
Standard:	IEC 61643 and EN 61643	
Operating Temperature Range:	-40 to +80 °C	
Recommended Cross-Section of Connected Conductors:	10 mm ² (at 3 Nm clamping force)	50 mm (at 4 Nm clamping force) 2 (solid) or 35 mm ² (flexible)
Status Indication:	LED display: showing operational condition	-
Bluetooth Connectivity:	Status indication, operating voltage, Harmonic THD %, Internal temp & Surge Impulse Count	-
Protection Type:	IP 20	
Mounting:	DIN rail 35 mm	
Housing Material:	SLOVAMID 6FRC2	
Colour:	Blue	
Weight:	135 g	231 g
Application:	Main and sub-distribution boards (between N&E conductors only)	Main and sub-distribution boards (between N&E conductors only)
Dimensions:	80 (H) x 17.5 (W) x 90 mm (L)	65 (H) x 35 (W) x 90 mm (L)

Thiết bị Cắt sét và Cắt lọc sét

- ☐ * Modul cắt sét PHA và NE nhập khẩu của hãng **LPI-AUSTRALIA**
- ☐ * Vỏ thiết bị, MCB, Domino... Việt Nam
- **HỒ SƠ THIẾT BỊ KÈM THEO:**
 - ☐- CO, CQ của thiết bị nhập khẩu
 - ☐-**Test thông số** và Chứng nhận xuất xưởng của đơn vị lắp ráp (MinhThanh ETI - VN)

1- BỘ CẮT SÉT 1 PHA & 3 PHA

MODEL	SST150	NE-15B	NE-100	MCB	Bluetooth	DOMINO - E	BOX
LPI -SST150-NE15-1P	X	X		X	X	X	320*280*140mm
LPI -SST150-NE100-1P	X		X	X	X	X	320*280*140mm
LPI -SST150-NE15-3P	X	X		X	X	X	400*320*160mm
LPI -SST150-NE100-3P	X		x	X	X	X	400*320*160mm

2- BỘ CẮT LỌC SÉT 1 PHA & 3 PHA

MODEL	SST150	NE-15B	NE-100	Bluetooth	MCB	DOMINO L/N	DOMINO - E	LC Filter
LPI -SST150-NE15-1P-63A	X	X		X	63A	X	X	63A
LPI -SST150-NE100-1P-63A	X		X	X	63A	X	X	63A
LPI -SST150-NE15-1P-125A	X	X		X	125A	X	X	125A
LPI -SST150-NE100-1P-125A	X		X	X	125A	X	X	125A
LPI -SST150-NE15-3P-63A	X	X		X	63A	X	X	63A
LPI -SST150-NE100-3P-63A	X		X	X	63A	X	X	63A
LPI -SST150-NE15-3P-125A	X	X		X	125A	X	X	125A
LPI -SST150-NE100-3P-125A	X		X	X	125A	X	X	125A